TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập -Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 02 - 2018
V/v: Tranh chấp ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Các hội thẩm :
1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa -Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1046/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXX ngày 22/01/2018 giữa:

***Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thúy H - sinh năm 1983**

***Bị đơn:Anh Nguyễn Trung K - sinh năm 1972**

ĐKHKTTvà trú tại: Số 8 ngõ 2/1 tổ19 đường N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Chị H có mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đỗ Thị Thúy H trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Trung K có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2005 tại UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của tôi. Sau khi kết chúng tôi sống tại số 8 ngõ 2/1 đường N, phường H, quận H, Hà Nội cùng với bố mẹ chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, anh K thường xuyên say rượu, về nhà bạo hành về tinh thần đối với tôi, cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng mệt mỏi. Tôi đã cho anh K nhiều cơ hội để thay đổi, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống riêng của ai mà chỉ còn trách

nhiệm với con chung. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh K không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh K.

-Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày17/01/2006 Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con chung, tôi không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp anh K có nguyện vọng nuôi con chung, tôi cũng đồngý.

-Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về các khoản nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Trung K trình bày:***

- *Về tình cảm:* Tôi và chị Đỗ Thị Thúy H có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2005 tại UBND phường Hoàng L, quận H, thành phố H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của tôi. Sau khi kết chúng tôi sống tại nhà tôi ở số 8 ngõ 2/1 đường N, phường H, quận H, Hà Nội. Qúa trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì đáng kể, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày, theo tôi được biết chị H có tình cảm bên ngoài với người đàn ông khác, hiện chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống được khoảng nửa năm nay, chúng tôi sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Nay chị H có đơn đến Tòa xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

-*Về con chung*: Chúng tôi có 01 con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/01/2006. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con chung, tôi không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

-*Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về các khoản nợ chung*: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thúy H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

-Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/01/2006. Ly hôn chị H đồng ý để anh K trực tiếp nuôi con chung. Do anh K không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-*Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về các khoản nợ chung:* Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung K đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-*Về thụ lý vụ án:* Căn cứ các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án bị đơn anh Nguyễn Trung K có hộ khẩu thường trú tại Quận H, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai giải quyết là đúng thẩm quyền.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về phân công thẩm phán, thư ký đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, việc tống đạt các quyết định tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định của pháp luật

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tố tụng

Về chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự chấp hành các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thúy H. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung K.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/01/2006 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng.

-Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung anh K, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về khoản nợ chung: Chị H, anh K xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí:Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai nhận định

- Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Thúy H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trung K. Anh K trú tại số 8 ngõ 2/1 đường N, phường H, quận H, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh K.

Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thúy H, căn cứ vào bản tự khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung K kết hôn tự nguyện ngày 08/4/2005 tại UBND phường H, quận H, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình chung sống, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ tháng 6/2017 mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh chị sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ, nhưng anh K đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghi Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn .

Xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H có đơn xin ly hôn, anh K đồng ý thuận tình ly hôn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị H, anh K xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/01/2006. Anh K có nguyện vọng nuôi con chung. Chị H cũng đồng ý giao con chung Nguyễn Trung H cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Trung H cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung là động sản, về nhà đất ở chung, về các khoản nợ chung: Chị H, anh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AB/0009168 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 69, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1-Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung K.

2-Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/01/2006 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung chị H, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Chị Đỗ Thị Thúy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3-Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung: Chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4-Về án phí: Chị Đỗ Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AB/0009168 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai

Chị Đỗ Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội
-VKSND quận Hoàng Mai
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
-Các đương sự
-Lưu HS, VP